

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/KDTM - ST
Ngày 20/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân, bà Vũ Thị Hoà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2024/QĐST-KDTM ngày 01/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng **thương** mại cổ phần S G Hà Nội.

Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu h, **chức** vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: + Ông Nguyễn Mạnh D; Địa chỉ: Khối Quản lý và xử lý nợ - Ngân hàng **thương** mại cổ phần Sài G, Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Huy Th, bà Tô Kiều L; Địa chỉ: Ngân hàng **thương** mại cổ phần Sài Gòn, Hà Nội, Chi nhánh SHB Lào Cai (theo giấy uỷ quyền ngày 26/4/2024)

Bị đơn:

+ Ông Vũ Trần S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 17, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

+ Bà Tạ Ngọc D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 3, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ Cháu Tạ Đức Th, sinh năm 2007

+ Cháu Tạ Đức Đ, sinh năm 2007

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người giám hộ cho cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ là bà Tạ Kiều O

Địa chỉ: Tổ 3, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Tạ Đức Th, sinh năm 2007

+ Cháu Tạ Đức Đ, sinh năm 2007

Người giám hộ cho cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ là bà Tạ Kiều Oa

Địa chỉ: Tổ 3, phường Cốc L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội do người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Mạnh Dũng Nguyễn Huy Th thống nhất trình bày:

Ngày 16/09/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi và viết tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Lào Cai, Phòng giao dịch Cốc Lếu và bà Trần Bích Long đã ký kết hợp đồng tín dụng số: 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 với nội dung cơ bản sau: Số tiền cho vay là 5.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì: hạn mức 12 tháng (từ ngày 16/09/2019 đến ngày 16/09/2020); Thời hạn của khoản vay: thời hạn của mỗi khoản vay trong hạn mức vốn vay được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ nhưng tối đa 06 tháng; Lãi suất cho vay là 11.3%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán hàng nông sản. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng (gọi và viết tắt là HĐTD số 49)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

Quyền sử dụng đất số 108; Tờ bản đồ số: P2-7; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Địa chỉ: Tổ 14, phố Đăng Châu, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Diện tích 160,0 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532749, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00057 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 29/03/2012; Tài sản gắn liền với đất: Trên đất là căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng: 66,6 m², diện tích sàn: 193,14m²; Kết cấu : Khung sàn, mái bê tông cốt thép; Số tầng: 03; Năm hoàn thành xây dựng 2011(gọi và viết tắt là thửa đất số 108, tờ bản đồ P2-7)

Ngày 10/02/2015 Văn phòng đăng ký sử dụng đất thành phố Lào Cai xác nhận; Căn cứ đơn đăng ký biến động ngày 10/02/2015 và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho di sản thừa kế số 2447 quyền số 07/TP/CC-SCC/VBTPCDSTK. Hộ sử dụng đất mang tên ông Tạ Văn Luyện và bà Trần Bích Long thừa kế quyền sở hữu đất và quyền sở hữu tài sản cho bà Trần Bích L

Nghĩa vụ bảo đảm của tài sản trên là 4.535.000.000 đồng, ngày 16/9/2019 đã được các bên ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng

Công chứng số 1 tỉnh Lào Cai và ngày 03/11/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay là bà Trần Bích Long theo khế ước nhận nợ số 03, 04 với nội dung cụ thể như sau:

+ Khế ước nhận nợ số 03-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 03/03/2020 kèm theo hợp đồng tín dụng 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019. Số tiền nhận nợ là 4.550.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 04-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 05/06/2020 kèm theo hợp đồng tín dụng 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019, số tiền nhận nợ là 5.000.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Trần Bích L đã trả cho Ngân hàng được số tiền tính đến ngày 25/06/2020 là: Gốc: 1.520.000.000 đồng, lãi và phí phạt chậm trả lãi: 110.225.904 đồng. Từ đó đến nay bà Long không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào nữa. Vì vậy, bà Long đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Khế ước nhận nợ như trên. Vì vậy, khoản vay nêu trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/06/2020, Ngân hàng đã khởi kiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 25/6/2020 bà Trần Bích L chết theo trích lục bản sao số 282/2020/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cung cấp.

Ngày 12/8/2020 các con của bà Trần Bích L thuộc hàng thừa kế thứ nhất đã lập giấy ủy quyền cho bà Tạ Kiều O tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lào Cai, vào sổ công chứng: 63, quyền số: 01.TP/CC-SCC/HDDG. Theo giấy ủy quyền thì bà Tạ Kiều O đại diện cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Long đối chiếu toàn bộ gốc lãi của bà Trần Bích L nợ tại Ngân hàng và thanh toán toàn bộ dư nợ gốc lãi cho Ngân hàng.

Đến nay, các khoản vay trên đã quá hạn, các hàng thừa kế thứ nhất của bà L do chị O đại diện đã không thanh toán nợ gốc và lãi suất theo các HĐTD nêu trên thay cho bà L trong khi đó Ngân hàng có các biên bản làm việc, giấy báo nợ, thông báo đòi nợ, thông báo xử lý tài sản bảo đảm với bà Tạ Kiều O nhưng bà Tạ Kiều O vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng.

Tại văn bản thoả thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích L, bà Tạ Kiều O, bà Tạ Thuỳ D, bà Tạ Ngọc D, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Được lập tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai có nêu:

Tại mục I. Tài sản thừa kế để lại gồm: “Tài sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trong khối tài sản chung hợp nhất của vợ chồng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532749, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00057 do UBND Thành phố Lào Cai cấp ngày 29/03/2012; Người sử dụng đất là ông Tạ Văn Luyến, bà Trần Bích Long; Thửa đất số 108; Tờ bản đồ số: P2-7; Địa chỉ: Tổ 14, phố Đặng Châu, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Diện tích 160,0 m²; Tài sản gắn liền với đất:

Trên đất là căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng: 66,6 m², diện tích sàn: 193,14m²; Kết cấu: Khung sàn, mái bê tông cốt thép; Số tầng: 03; Năm hoàn thành xây dựng 2011”

Tại mục II. Chia tài sản thừa kế: “...Chúng tôi gồm: Vợ là Trần Bích Long cùng các con gồm: Tạ Kiều Oanh, Tạ Thuỳ Dương, Tạ Ngọc Diệp, Tạ Đức Đạt, Tạ Đức Thành được hưởng một phần kỷ yếu ngang nhau trong phần di sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến để lại”

Tại mục III. Tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng: “Chúng tôi Tạ Kiều Oanh, Tạ Thuỳ Dương, Tạ Ngọc Diệp, tự nguyện tặng cho đứt bà Trần Bích Long toàn bộ phần kỷ yếu thừa kế mà mỗi chúng tôi được hưởng...”

Tại mục IV. Người giám hộ đương nhiên và đại diện theo pháp luật: “Phần tài sản thừa kế của thành viên Tạ Đức Đạt, Tạ Đức Thành do là vị thành niên. Vì vậy bà Trần Bích Long, người giám hộ đương nhiên có nghĩa vụ quản lý phần tài sản cho 2 thành viên trên cho đến khi các thành viên trên đủ 18 tuổi sẽ giao phần của mỗi người theo văn bản này...”

Tại mục VI đăng ký quyền tài sản: “Sau khi chia và tặng cho tài sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến, bà Trần Bích Long được hưởng 4/6 phần di sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến. Con trai Tạ Đức Đạt được hưởng 1/6 và Tạ Đức Thành được hưởng 1/6 quyền về tài sản là ½ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất là phần di sản để lại của ông Tạ Văn Luyến...”

Ngân hàng đồng ý việc phân chia di sản thừa kế trên và đề nghị Toà án công nhận văn bản thoả thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích Long, bà Tạ Kiều Oanh, bà Tạ Thuỳ Dương, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt được lập tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai có hiệu lực pháp luật.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Toà án thụ lý và xem xét giải quyết những nội dung sau:

Đề nghị Toà án công nhận văn bản thoả thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích Long, bà Tạ Kiều Oanh, bà Tạ Thuỳ Dương, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt được lập tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai có hiệu lực pháp luật. Buộc bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt (người giám hộ cho cháu Thành, Đạt là bà Tạ Kiều Oanh) là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Bích Long phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/08/2024 là 6.040.065.054 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 3.530.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 121.898.502 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.360.378.794 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán lãi là 27.787.758 đồng.

Bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày sau xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Kế ước nhận nợ như trên thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan thi hành án

dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sản thể chấp như trên theo văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ngày 03/12/2014, để thực thực hiện cho khoản vay mà hàng thừa kế thứ nhất được hưởng để thu hồi nợ theo quy định.

Đối với bị đơn bà Tạ Ngọc D cháu Tạ Đức Th cháu Tạ Đức Đ (*Người giám hộ cho cháu Th, cháu Đ là bà Tạ Kiều O*): Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bà D, bà O nhưng bà D, bà O không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo qui định.

Đối với bị đơn ông Vũ Trần S: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho ông Sơn nhưng ông Sơn thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên Toà án không tổng đạt trực tiếp cho ông Sơn được. Vì vậy, Toà án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn ông Vũ Trần Sơn nhưng ông Sơn không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Tạ Đức Th cháu Tạ Đức Đ(*người giám hộ cho cháu Th cháu Đ là bà Tạ Kiều O*): Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bà Oanh nhưng bà Oanh không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo qui định.

Tại phiên tòa đại diện người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đề nghị Toà án buộc: Bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ (*người giám hộ cho cháu Th, Đ là bà Tạ Kiều O*) là người thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/08/2024 là 6.040.065.054 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 3.530.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 121.898.502 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.360.378.794 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán lãi là 27.787.758 đồng. Bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi xuất quy định tại **Hợp** đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày sau xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng; Ngân hàng nhất trí với văn bản phân chia thừa kế ngày 03/12/2014 và đề nghị công nhận văn bản này có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo **Kế** ước nhận nợ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm thể chấp như văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 03/12/2014 để thực hiện cho khoản vay mà hàng thừa kế thứ nhất được hưởng để thu hồi nợ theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu quan điểm:
Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định.
Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 241, 295, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 401, 463, 466, 470, 615 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội.

Công nhận Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích L, bà Tạ Kiều O, bà Tạ Thuỳ D, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thà, cháu Tạ Đức Đạt được lập tại văn phòng công chứng số 2, có hiệu lực pháp luật.

Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Bích L là bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội theo khế ước nhận nợ số 03-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 03/03/2020; Khế ước nhận nợ số 04-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 05/06/2020 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019. Tổng số nợ tạm tính đến ngày 20/8/2024 là 6.012.277.296 đồng (*Sáu tỷ, không trăm mười hai nghìn, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 3.530.000.000 đ (*Ba tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là 121.898.502 đ (*Một trăm hai mươi một triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm linh hai đồng*), Nợ lãi quá hạn là 2.360.378.794 đ (*Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc hàng thừa kế thứ nhất của Trần Bích Long là bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ phải trả khoản tiền lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 20/8/2024 là 27.787.758 đồng.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định, định giá theo quy định của pháp luật.
Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Về xác định người tham gia tố tụng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Trần Bích Long chết ngày 25/6/2020, căn cứ vào khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, đưa hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Bích L là ông Vũ Trần Sơn, bà Tạ Ngọc D, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ (*người giám hộ cho cháu Thành, Đạt là bà Tạ Kiều Oanh*) vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn theo khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, vì những người này được thừa kế tài sản của bà Long nên phải thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Xác định cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vì cháu Thành, cháu Đạt là người được hưởng 1/6 quyền về tài sản là 1/2 quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất là phần di sản để lại của ông Tạ Văn L... theo Mục IV văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014.

[3] Tại phiên tòa các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng các bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy, đây là vụ án không tiến hành hoà giải được.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019 giữa các bên được ký kết ngày 16/09/2019, với thời hạn duy trì: hạn mức 12 tháng (từ ngày 16/09/2019 đến ngày 16/09/2020). Ngày 26/06/2020 bà Long vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đã có các biên bản làm việc, giấy báo nợ, thông báo đòi nợ ... với bà Tạ Kiều Oanh nhưng bà Tạ Kiều Oanh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng. Vì vậy, Ngày 26/04/2024, Ngân hàng đã có đơn khởi kiện. Như vậy, Ngân hàng khởi kiện trong thời hạn luật định nên Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về pháp luật áp dụng: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019 giữa các bên được xác lập vào thời điểm năm 2019, nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bị đơn phải trả các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019; Khế ước nhận nợ số 03-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 03/03/2020; Khế ước nhận nợ số 04-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 05/06/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Trần Bích Long và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Trần Bích Long có ký HĐTD vay vốn của Ngân hàng với số tiền là 5.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì: hạn mức 12 tháng (từ ngày 16/09/2019 đến ngày 16/09/2020); Thời hạn của khoản vay: Thời hạn của mỗi khoản vay trong hạn mức vốn vay được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ nhưng tối đa 06 tháng; Lãi suất cho vay là 11.3%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán hàng nông sản. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Thời hạn trả nợ thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số và khế ước nhận nợ trên các bên tham gia giao dịch dân sự có đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực pháp nhân và trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, nội dung, hình thức và mục đích của hợp đồng nêu trên phù hợp với quy định các tại các Điều 117, 398, 401 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019 có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền theo đúng thỏa thuận, nguyên đơn đã xuất trình hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ thể hiện bị đơn đã nhận nợ số tiền gốc là 5.030.000.000 đồng và các bảng tính nợ gốc và lãi từ thời điểm nhận nợ cho đến ngày 20/08/2024 bị đơn mới trả cho Ngân hàng số tiền 1.610.255.904 đồng (gốc 1.520.000.000 đồng, lãi và phí phạt chậm trả lãi: 110.225.904 đồng). Từ ngày 26/06/2020. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Tính đến ngày 20/8/2024, bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 6.021.277.296 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 3.530.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 121.898.502 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.360.378.794 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 25/6/2020 bà Trần Bích Long chết, không để lại di chúc, nên người thế quyền và nghĩa vụ của bà Trần Bích Long là các con, thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Long phải thực hiện

nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự thì người thừa kế chỉ phải thực hiện nghĩa vụ dân sự tương ứng với tài sản người chết để lại. Do vậy tài sản đã được thế chấp trên cần phải được phân chia thừa kế và buộc người được hưởng di sản có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Như vậy, đối với phần nghĩa vụ của bà Trần Bích Long thì các con là Tạ Ngọc Diệp, Vũ Trần Sơn, Tạ Đức Thành, Tạ Đức Đạt chỉ phải chịu trách nhiệm nghĩa vụ trong khối tài sản bà Long chết để thừa kế để lại.

Ngày 12/8/2020 các con của bà Trần Bích Long thuộc hàng thừa kế thứ nhất đã lập giấy ủy quyền cho bà Tạ Kiều Oanh tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lào Cai, vào sổ công chứng: 63, quyền số: 01.TP/CC-SCC/HDDG. Theo giấy ủy quyền thì bà Tạ Kiều Oanh đại diện cho hàng thừa kế thứ nhất đối chiếu toàn bộ gốc lãi của bà Trần Bích Long nợ tại Ngân hàng và thanh toán toàn bộ dư nợ gốc lãi cho Ngân hàng.

Tại văn bản thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích Long, bà Tạ Kiều Oanh, bà Tạ Thuỳ Dương, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt được lập tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai.

Tại mục I. Tài sản thừa kế để lại gồm: “Tài sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trong khối tài sản chung hợp nhất của vợ chồng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532749, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00057 do UBND Thành phố Lào Cai cấp ngày 29/03/2012; Người sử dụng đất là ông Tạ Văn Luyến, bà Trần Bích Long; Thửa đất số 108; Tờ bản đồ số: P2-7; Địa chỉ: Tổ 14, phố Đăng Châu, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Diện tích 160,0 m²; Tài sản gắn liền với đất: Trên đất là căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng: 66,6 m², diện tích sàn: 193,14m²; Kết cấu: Khung sần, mái bê tông cốt thép; Số tầng: 03; Năm hoàn thành xây dựng 2011”

Tại mục II. Chia tài sản thừa kế: “...Chúng tôi gồm: Vợ là Trần Bích Long cùng các con gồm: Tạ Kiều Oanh, Tạ Thuỳ Dương, Tạ Ngọc Diệp, Tạ Đức Đạt, Tạ Đức Thành được hưởng một phần kỷ yếu ngang nhau trong phần di sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến để lại”

Tại mục III. Tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng: “Chúng tôi Tạ Kiều Oanh, Tạ Thuỳ Dương, Tạ Ngọc Diệp, tự nguyện tặng cho đứt bà Trần Bích Long toàn bộ phần kỷ yếu thừa kế mà mỗi chúng tôi được hưởng...”

Tại mục IV. Người giám hộ đương nhiên và đại diện theo pháp luật: “Phần tài sản thừa kế của thành viên Tạ Đức Đạt, Tạ Đức Thành do là vị thành niên. Vì vậy bà Trần Bích Long, người giám hộ đương nhiên có nghĩa vụ quản lý phần tài sản cho 2 thành viên trên cho đến khi các thành viên trên đủ 18 tuổi sẽ giao phần của mỗi người theo văn bản này...”

Tại mục VI đăng ký quyền tài sản: “Sau khi chia và tặng cho tài sản thừa kế của ông Tạ Văn Luyến, bà Trần Bích Long được hưởng 4/6 phần di sản thừa kế của

ông Tạ Văn Luyến. Con trai Tạ Đức Đạt được hưởng 1/6 và Tạ Đức Thành được hưởng 1/6 quyền về tài sản là 1/2 quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất là phần di sản để lại của ông Tạ Văn Luyến...”

HĐXX xét thấy: Việc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tạ Văn Luyến gồm: bà Trần Bích Long, bà Tạ Kiều Oanh, bà Tạ Thuỳ Dương, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt thoả thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế ngày 03/12/2014 được lập tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai. Các bên tham gia lập văn bản thuận phân chia di sản thừa kế có đủ năng lực hành vi dân sự và trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, nội dung, hình thức và mục đích của văn bản nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thoả thuận trong văn bản. Vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án công nhận văn bản thoả thuận ngày 03/12/2014 có hiệu lực pháp luật là có cơ sở cần chấp nhận.

Trong trường hợp những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Long không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số theo khế ước nhận nợ số 03-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 03/03/2020; Khế ước nhận nợ số 04-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 05/06/2020 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019 cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp như trên để đảm bảo cho khoản vay theo HĐTD và HĐTC đã ký kết giữa các bên.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp trên thì cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt mỗi cháu sẽ được hưởng 1/6 giá trị tài sản mà ông Luyến để lại, số giá trị tài sản còn lại là của hàng thừa kế thứ nhất của ông Luyến gồm: Trần Bích Long, Tạ Ngọc Diệp, Tạ Đức Thành, Tạ Đức Đạt để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì bà Trần Bích Long chết ngày 25/06/2020, bà Long có ông Vũ Trần Sơn (là con riêng) nên ông Vũ Trần Sơn cũng được hưởng 1 phần di sản thừa kế của bà Long và phải thực hiện nghĩa vụ do bà Long chết để lại.

Đối với khoản lãi phạt chậm thanh toán lãi mà Ngân hàng yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Long phải trả khoản lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 20/8/2024 là 27.787.758 đồng là không được chấp nhận vì theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc xử lý không trả nợ đúng hạn trong hợp đồng vay tài sản như sau “*Hợp đồng vay tài sản có thoả thuận xử lý đối với hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay thì Tòa án xem xét, quyết định theo nguyên tắc chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn*”. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong Hợp đồng tín dụng giao kết với Ngân hàng, tuy nhiên việc không trả nợ đúng hạn của bị đơn đã được tính lãi suất nợ quá hạn nên việc áp

dụng lãi chậm trả đối với số tiền lãi chậm trả là đã xử lý hai lần đối với việc không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Long phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn.

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn về phát mại các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 108; Tờ bản đồ số: P2-7; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Địa chỉ: Tổ 14, phố Đăng Châu, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Diện tích 160,0 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532749, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00057 do UBND Thành phố Lào Cai cấp ngày 29/03/2012; Tài sản gắn liền với đất: Trên đất là căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng: 66,6 m², diện tích sàn: 193,14m²; Kết cấu: Khung sàn, mái bê tông cốt thép; Số tầng: 03; Năm hoàn thành xây dựng 2011;

Ngày 10/02/2015 Văn phòng đăng ký sử dụng đất thành phố Lào Cai xác nhận; Căn cứ đơn đăng ký biến động ngày 10/02/2015 và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho di sản thừa kế số 2447 quyền số 07/TP/CC-SCC/VBTPCDSTK. Hộ sử dụng đất mang tên ông Tạ Văn Luyện và bà Trần Bích Long thừa kế quyền sở hữu đất và quyền sở hữu tài sản cho bà Trần Bích Long, khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thấy rằng:

Trước khi ký hợp đồng thế chấp trên thì ngày 03/12/2014 giữa bà Trần Bích Long, bà Tạ Kiều Oanh, bà Tạ Thuỳ Dương, bà Tạ Ngọc Diệp, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt đã lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế tại văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai, trong đó tại Mục IV. Người giám hộ đương nhiên và đại diện theo pháp luật: “ *Phần tài sản thừa kế của thành viên Tạ Đức Đạt, Tạ Đức Thành do là vị thành niên. Vì vậy bà Trần Bích Long, người giám hộ đương nhiên có nghĩa vụ quản lý phần tài sản cho 2 thành viên trên cho đến khi các thành viên trên đủ 18 tuổi sẽ giao phần của mỗi người theo văn bản này...* ”. Khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì bà Long đã thế chấp toàn bộ tài sản trên để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng là ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng cũng đã nhất trí với văn bản thỏa thuận về phân chia di sản thừa kế ngày 03/12/2014. Hội đồng xét xử thấy rằng, quyền lợi của các bên đã được đảm bảo nên cần chấp nhận.

Do bà Long chết có để lại nghĩa vụ và di sản thừa kế, do văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 03/12/2014 có hiệu lực pháp luật. Nếu trong trường hợp phía bị đơn không thực hiện được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp như trên để đảm bảo cho khoản vay theo HĐTD và HĐTC đã ký kết giữa các bên theo văn bản phân chia thừa kế ngày 03/12/2014.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ: Chi phí cho việc xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ là 21.551.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi một nghìn đồng*). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên

bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ tại theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác nhận, Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 21.551.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi một nghìn đồng*) nên các bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 21.551.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi một nghìn đồng*)

[9] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn chỉ phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại trên phần mà được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả số tiền còn lại mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo qui định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 241, 295, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 401, 463, 466, 470, 615 Bộ luật Dân sự

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội, cụ thể :

1.1 Buộc bị đơn là những người thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại của bà Trần Bích L là bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ (*người giám hộ cho cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt là bà Tạ Kiều Oanh*) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội theo Khế ước nhận nợ số 03-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 03/03/2020; Khế ước nhận nợ số 04-49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 05/06/2020 theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 49/2019/HĐHM-CN/SHB.110902 ngày 16/09/2019. Tổng số nợ tạm tính đến ngày 20/8/2024 là 6.012.277.296 đồng. (*Sáu tỷ, không trăm mười hai nghìn, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 3.530.000.000 đ (*Ba tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là 121.898.502 đ (*Một trăm hai mươi một triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm linh hai đồng*), Nợ lãi quá hạn là 2.360.378.794 đ (*Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 21/08/2024, bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th cháu Tạ Đức Đ (*người giám hộ cho cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt là bà Tạ Kiều*

Oanh) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Toàn bộ các khoản tiền nêu trên, bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt chỉ phải chịu trong phạm vi di sản thừa kế của bà Trần Bích Long để lại.

Trường hợp bà Tạ Ngọc D, ông Vũ Trần S, cháu Tạ Đức Th, cháu Tạ Đức Đ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án có thẩm quyền, tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số 108; Tờ bản đồ số: P2-7; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: lâu dài; Địa chỉ: Tổ 14, phố Đăng Châu, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Diện tích 160,0 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 532749, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00057 do UBND Thành phố Lào Cai cấp ngày 29/03/2012; Tài sản gắn liền với đất: Trên đất là căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng: 66,6 m², diện tích sàn: 193,14m²; Kết cấu: Khung sàn, mái bê tông cốt thép; Số tầng: 03; Năm hoàn thành xây dựng 2011.

Ngày 10/02/2015 Văn phòng đăng ký sử dụng đất thành phố Lào Cai xác nhận; Căn cứ đơn đăng ký biến động ngày 10/02/2015 và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho di sản thừa kế số 2447 quyền số 07/TP/CC-SCC/VBTPCDSTK. Hộ sử dụng đất mang tên ông Tạ Văn Luyến và bà Trần Bích Long thừa kế quyền sở hữu đất và quyền sở hữu tài sản cho bà Trần Bích Long.

1.2 Sau khi phát mại tài sản thế chấp trên, Ngân hàng **thương** mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội có nghĩa vụ phải trả cho cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt, mỗi cháu được hưởng 1/6 giá trị tài sản mà ông Tạ Văn Luyến để lại theo Văn bản thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho tài sản thừa kế được lập ngày 03/12/2014 tại Văn phòng công chứng số 2, tỉnh Lào Cai; Số công chứng 2447. Quyền số 07.TP/CC - SCC/VBTPCDSTK.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội buộc hàng thừa thứ nhất của Trần Bích Long là bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt phải trả khoản tiền lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 20/8/2024 là 27.787.758 đồng.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ: Chi phí cho việc xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ là 21.551.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi một nghìn đồng*). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người liên quan phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ tại theo quy định tại Điều 157, Điều 165. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội đã nộp tạm ứng số tiền 21.551.000đ (*Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi một nghìn đồng*) nên bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức

Thành, cháu Tạ Đức Đạt có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền 21.551.000đ (*Hai mươi mốt triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng*)

3. Về án phí: Bà Tạ Ngọc Diệp, ông Vũ Trần Sơn, cháu Tạ Đức Thành, cháu Tạ Đức Đạt phải chịu 114.012.277đ (*một trăm mười bốn triệu, không trăm mười hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng **thương** mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội phải chịu 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 56.889.458 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng.*) Nay, hoàn trả cho Ngân hàng **thương** mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền 53.889.458đ (*năm mươi ba triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng*) theo **biên** lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000540 ngày 03/06/2024 của Chi **Cục** Thi hành án Dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật **Thi** hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại **Điều** 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại **Điều** 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, TP;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Minh Đức

Nguyễn Thị Hằng Vũ Thị Lan Hương

Nguyễn Thị Minh Đức